

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/HS-PT

Ngày: 14-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân.

2/ Ông Trần Minh Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 503/2024/HSPT ngày 30/12/2024 đối với bị cáo Lê Minh H, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 223/2025/QĐXXPT-HS ngày 21/01/2025. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 232/2024/HSST, ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Minh H**, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: G Lầu A, đường N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: F Đ, phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị Thu N; có vợ là Phạm Thị Hà T và chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/8/2024 đến ngày 04/10/2024 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Nhân thân: Ngày 17/6/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo bản án số 105/2024/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 17/6/2016 và đã được xóa án tích.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

Bà **Trần Nguyễn Thùy D**, sinh năm 1998; Nơi thường trú: 0.09 Lô D Chung cư K, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: P chung cư V, Số A N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/4/2024, bà Trần Nguyễn Thùy D cùng Lê Minh H đến thuê Phòng 704 Khách sạn S2, số A B, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để lưu trú. Đến khoảng 09 giờ ngày 21/4/2024 khi bà D đi tắm, H thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen 128GB và túi xách của bà D để trên bàn trong phòng thì H lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi rời khỏi khách sạn. Sau đó, H dùng điện thoại di động của mình thông qua ứng dụng Zalo nhắn tin cho một người bạn (chưa rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo “Sang Tran” hỏi mở khóa Icloud của điện thoại Iphone 14 Promax thì được “Sang Tran” giới thiệu liên lạc với Lưu Triệu Tuấn K là chủ cửa hàng điện thoại di động K. Qua trao đổi, K nhắn tin cho H đến cửa hàng tại số A N, Phường B, Quận C để kiểm tra máy. Tại cửa hàng, K báo giá tiền mở khóa và làm khe sim là 8.000.000 đồng, nếu bán máy thì K mua với giá 3.000.000 đồng thì H đồng ý bán máy cho K.

Sau khi ra khỏi phòng tắm thì bà D thấy H đã bỏ đi, bà kiểm tra tài sản thì phát hiện bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen 128GB và 3.000.000 đồng tiền mặt. Ngày 05/5/2024, bà D đã đến Công an phường B trình báo sự việc. Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xác định Lê Minh H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của bà D nên đã đưa H về trụ sở làm rõ. Tại cơ quan điều tra, Lê Minh H khai nhận hành vi lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen 128GB của bà D như đã nêu trên. Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà bà D khai H lấy trộm, ngoài lời khai của bà thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh H chiếm đoạt số tiền này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen 128GB, số I 355241307725706, trị giá 18.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ việc.

- Thu giữ của Lê Minh H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, đã qua sử dụng (là tài sản của H sử dụng để liên hệ bán điện thoại); 01 áo

sơ mi màu trắng dài tay; 01 quần dài màu đen; 01 đôi giày màu đen; 01 túi xách (là trang phục Lê Minh H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

- Thu giữ của ông Lưu Triệu Tuấn K số tiền 18.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Nguyễn Thùy D yêu cầu bị cáo Lê Minh H phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 241/CT-VKS-Q1 ngày 24/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 232/2024/HSST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Minh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2024 đến ngày 04/10/2024.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo Lê Minh H phải bồi thường cho bà Trần Nguyễn Thùy Duyên S1 tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021: Tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu vàng thu giữ của bị cáo Lê Minh H.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử lý các vật chứng khác, tuyên về án phí, về quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 28/11/2024, bị cáo Lê Minh H nộp đơn kháng cáo ghi ngày 25/11/2024, xin Tòa cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và trả lại điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng cho bị cáo.

Ngày 05/12/2024, bị hại Trần Nguyễn Thùy D có đơn kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại đúng với số tiền mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ngày 16/12/2024, bị hại Trần Nguyễn Thùy D viết Giấy xác nhận đã nhận đủ số tiền 25.000.000 đồng mà bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường, bị hại cam kết không còn trách nhiệm và khiếu nại thêm liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Bị hại vắng mặt không có lý do;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, đủ cơ sở để xác định Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội. Về kháng cáo của bị cáo, tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Sau phiên tòa, bị cáo cung cấp chứng cứ mới là bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại có văn bản xác nhận không khiếu nại nội dung gì khác. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù giam. Về kháng cáo của bị hại: Bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết tăng nặng nào để xem xét, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Minh H và bị hại Trần Nguyễn Thùy D làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 20/4/2024, bị cáo Lê Minh H cùng bà Trần Nguyễn Thùy D đến thuê Phòng 704 Khách sạn S2, số A B, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để lưu trú. Đến khoảng 09 giờ ngày 21/4/2024, lợi dụng lúc bà D đi tắm, bị cáo đã có hành vi lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen 128GB của bà D để trên bàn rồi nhanh chóng rời khỏi khách sạn. Sau đó bị cáo dùng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu vàng của bị cáo nhắn tin cho người bạn có tài khoản Zalo “Sang Tran” hỏi cách mở khóa Icloud của điện thoại Iphone 14 Promax thì “Sang Tran” giới thiệu Lưu Triệu Tuấn K là chủ cửa hàng điện thoại di động K để bị cáo liên lạc. Sau khi liên lạc được với K thì bị cáo đến cửa hàng của K tại số A N, Phường B, Quận C để yêu cầu mở khóa

Icloud chiếc điện thoại của bà D. Tại đây K báo giá tiền mở khóa và làm khe sim là 8.000.000 đồng, nếu bán máy thì K mua với giá 3.000.000 đồng thì H đồng ý bán máy cho K. Theo kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A thì chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen 128GB, số I 355241307725706, trị giá 18.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết tội bị cáo Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ này là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 1.800.000 đồng và cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật hình sự, nhưng xử phạt bị cáo 02 năm tù là có phần nghiêm khắc, không phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại bãi nại, đây là những tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận đã dùng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu vàng của bị cáo để liên lạc, tìm nơi tiêu thụ chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp của bị hại. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung vào ngân sách là có căn cứ, đúng luật. Kháng cáo của bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày chiếc điện thoại này của vợ bị cáo là bà Phạm Thị Hà T mua, bị cáo mượn để sử dụng nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh chủ thuê bao số điện thoại là bà Phạm Thị Hà T. Mặt khác, chiếc điện thoại này của bà T thì làm sao có tài khoản Zalo của “Sang Tran” là bạn của bị cáo tại Thành phố Hồ Chí Minh, do đó không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị hại Trần Nguyễn Thùy D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 05/12/2024, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường đủ số tiền 25.000.000 đồng mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Đến ngày 16/12/2024, sau khi đã nhận đủ tiền của bị cáo bồi thường thì bị hại đã viết Giấy nhận tiền kèm theo nội dung “Tôi cam kết không còn trách nhiệm và khiếu nại thêm liên quan đến vụ án”. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[6] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Phần Quyết định của Bản án sơ thẩm trình bày tùy tiện, không đúng trình tự, thể thức của Bản án sơ thẩm quy định tại Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Tuy nó không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án và quyết định của tòa án, nhưng cấp sơ thẩm cần nghiêm túc chấp hành Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐTP khi viết bản án.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh H, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Nguyễn Thùy D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 232/2024/HSST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Minh H** 01 (Một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2024 đến ngày 04/10/2024.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 14 Promax màu vàng, Imei 1: 353266546537507, Imei 2: 353266546819699 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 251/2024/PNK-THAHS ngày 16/8/2024 của Cơ quan THAHS Công an Q và Lệnh nhập kho vật chứng số 1247/LNK-ĐCSHS ngày 16/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí:

Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- THA Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

